| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN PHONG**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 19/4/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Vân, ông Trần Đại.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 06/3/2024 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị T1,** sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 169 ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B xử phạt T1 18 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 15/12/2023 đến ngày 19/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**2. Họ và tên: La Thị T2,** sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Đan Lai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Xuân H (đã chết) và bà La Thị H, sinh năm 1947; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có

chồng là: La Văn Đ, sinh năm 1983; con: có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 02/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo La Thị T2: Bà Phan Thị Thu Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T1 trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Phạm Thị T3**, sinh năm 1995 (xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh T.

- **Chị Lương Thị N**, sinh năm 1989 (xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nhà nghỉ Minh Quân được cấp giấy phép kinh doanh hộ cá thể cho Nguyễn Thị T4 sinh năm 1993, HKTT: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh B (là con dâu T1). Tuy nhiên, chị T4 không kinh doanh mà giao cho Nguyễn Thị T1 kinh doanh, quản lý nhà nghỉ. Nguyễn Thị T3 đến thuê phòng tại nhà nghỉ Minh Quân để ở, do không có tiền nên T3 bảo T1 khi nào có người cần mua dâm thì cho T3 bán dâm tại nhà nghỉ. T3 và T1 thỏa thuận, T1 thu tiền thuê phòng, còn T3 và khách mua dâm tự thanh toán tiền bán dâm với nhau. Quá trình kinh doanh nhà nghỉ, T1 có thuê La Thị T2 dọn phòng. T2 hiện đang thuê trọ cùng phòng với Lương Thị Năm tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Biết N cần tiền nên T2 đã bảo Năm nếu có khách mua dâm giới thiệu cho Năm bán dâm thì Năm đồng ý. T2 và Năm thỏa thuận với nhau mỗi lần N bán dâm xong sẽ chia cho T2 ½ số tiền khách mua dâm trả. Sau đó, T2 đặt vấn đề với T1 khi nào có người cần mua dâm tại nhà nghỉ thì bảo T2 để T2 bảo Năm đến bán dâm, T1 đồng ý.

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023, có hai nam thanh niên tự xưng là Ninh và Sơn đến nhà nghỉ gặp T1. N1 bảo T1 cho N1 và S thuê hai phòng nghỉ và cho hai nhân viên nữ lên phòng nghỉ để bán dâm cho N1 và S, T1 đồng ý. T1 nói với Ninh giá thuê một phòng là 50.000 đồng/1 phòng. Ninh đưa cho T1 500.000 đồng và nói: "Cho thanh toán tiền phòng và tiền nhân viên". T1 cầm tiền, đưa trả lại N1 400.000 đồng và nói: "Tiền nhân viên thì đưa cho nhân viên". T1 bảo N1 và S đi lên phòng 501 và 602 của nhà nghỉ đợi nhân viên đang đi ăn cơm nên Sơn đi lên phòng 501, N1 lên phòng 602 của nhà nghỉ. Sau đó T1 gọi điện thoại cho T3 bảo "có khách" nên T3 đến quầy lễ tân gặp T1. T1 bảo T3 khách đang ở phòng 501 và 602, lên phòng bán dâm cho khách. T3 đồng ý đi vào bên trong quầy lễ tân của nhà nghỉ lấy

một bao cao su nhãn hiệu BTS rồi đi lên phòng 602 bán dâm cho Ninh. Ninh trả T3 300.000 đồng tiền mua dâm.

T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7 Prime, lắp sim số 0982554989, gọi đến số điện thoại 0343537044 bảo T2 cho gái bán dâm đến nhà nghỉ bán dâm. T2 đồng ý. Sau đó, T2 gọi điện đến số điện thoại 0395095223 bảo N đến nhà nghỉ Minh Quân bán dâm cho khách. Năm đồng ý và nhờ La Thị H sinh năm 2006, nơi cư trú: Bản Mọi, Lục Dạ, Con Cuông, Nghệ An là con gái T2 chở Năm đến nhà nghỉ Minh Quân. Khi N đến nhà nghỉ thì gặp T1. T1 bảo N khách ở phòng 501 và 602, có một đứa lên rồi. N1 đi vào quầy lễ tân của nhà nghỉ lấy một bao cao su nhãn hiệu BTS và một bao cao su màu vàng rồi đi lên phòng 501 của nhà nghỉ bán dâm cho S. N1 lên phòng 501 của nhà nghỉ gặp S và thỏa thuận mua bán dâm với giá 300.000 đồng. S đồng ý và đưa cho N 300.000 đồng. Sau đó, S và N, T3 và N1 thực hiện hành vi quan hệ tình dục tại phòng 501 và 602. Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, khi các đối tượng đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an huyện Yên Phong bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Tại phòng 501 gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu BTS; 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng. Thu giữ của Lương Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, lắp sim số 0395095223.

- Tại phòng 602 gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu BTS; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu Safefit và số tiền 300.000 đồng. Thu của Phạm Thị T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, lắp sim số 0325182180.

- Tại quầy thu ngân của Nguyễn Thị T1: 09 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu BTS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7 Prime, lắp sim số 0982.554.989 và số tiền 1.712.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-YP ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T1 về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo La Thị T2 về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

*Bị cáo T1 và T2 khai nhận như sau*: Nhà nghỉ Minh Quân là của chị T4 (con dâu bị cáo T1) nhưng do bị cáo T1 quản lý. Trong thời gian quản lý nhà nghỉ, bị cáo T1 thuê bị cáo T2 đến dọn dẹp các phòng khi bị cáo T1 yêu cầu. Chị Phạm Thị T3 là người thuê phòng trọ tại nhà nghỉ của bị cáo T1, có nhờ bị cáo T1 nếu có khách hỏi mua dâm thì cho T3 được bán dâm tại nhà nghỉ, T1 thu tiền phòng còn T3 lấy tiền mua dâm của khách. Bị cáo T2 quen và thuê trọ ở cùng chị Lương Thị N. Chị N và bị cáo T2 thoả thuận khi có khách mua dâm thì T2 giới thiệu cho N

đến bán dâm, tiền có được sẽ chia mỗi người ½. Ngày 15/12/2023 có 2 thanh niên đến đặt vấn đề thuê phòng nghỉ và mua dâm, bị cáo T1 gọi chị T5 đến bán dâm, sau đó gọi cho bị cáo T2 để đưa gái bán dâm đến. Do hôm đó đang trên đường về quê nên bị cáo T2 đã gọi điện cho chị Lương Thị Năm đến bán dâm tại nhà nghỉ của T1. Khi T4, N và 2 thanh niên đang quan hệ tình dục tại nhà nghỉ của T1 thì bị Công an bắt quả tang. Ngày 18/12/2023 bị cáo T2 đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Chứa mại dâm".

Tuyên bố bị cáo La Thị T2 phạm tội "Môi giới mại dâm".

-Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị T1 từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 19/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: La Thị T2 từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 02/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu BTS; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu Safefit; 09 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu BTS, 01 sim điện thoại số: 0982.554.989.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nhà nước: Số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7 Prime.

- Trả lại bị cáo T1 số tiền 1.612.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho Lương Thị Năm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, lắp sim số 0395095223; trả lại cho Phạm Thị T3 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A16, lắp sim số 0325182180.

Lưu hồ sơ 04 đĩa CD hỏi cung các bị cáo.

- Phát biểu bào chữa cho bị cáo T2, trợ giúp viên pháp lý trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo T2. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở cùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học chưa hết lớp 2, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, bị cáo có con nhỏ. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo T1 không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo T2 nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo T1, bị cáo T2 thành khẩn nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại nhà nghỉ Minh Quân ở thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị T1 đã đồng ý cho hai đôi nam nữ gồm: Nguyễn Văn Sơn và Lương Thị Năm; Nguyễn Văn Ninh và Phạm Thị T3 mua bán dâm tại nhà nghỉ Minh Quân để thu tiền phòng. La Thị T2 đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Lương Thị Năm thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn Ninh để thu tiền lời. Khi Sơn và Năm đang mua bán dâm tại phòng 501, Ninh và T3 đang mua bán dâm tại phòng 602 nhà nghỉ Minh Quân thì bị Công an huyện Yên Phong bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đời sống văn hóa, là môi trường lây lan nhiều căn bệnh xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên đối với bị cáo T1: Ngày 19/11/2018, T1 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo T1 còn có bố đẻ là ông Nguyễn Trường Thành được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Như vậy bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Như vậy bị cáo T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo T2 là người có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo T2 thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galax J7 Prime của Nguyễn Thị T1 là công cụ để bị cáo T1 và người bán dâm thỏa thuận việc mua bán dâm nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo T1 là tiền Ninh đưa cho T1 trả tiền phòng để thực hiện việc mua bán dâm, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền bán dâm của T3 và Năm có được nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.620.000 đồng của bị cáo T1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 nên cần trả lại cho bị cáo T1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu BTS; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Safefit chưa qua sử dụng; 09 bao cao su nhãn hiệu BTS chưa qua sử dụng, sim điện thoại số 0982.554.989 là những vật liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 lắp sim số 0395095223 của chị Lương Thị Năm; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 lắp sim số 0325182180 của của chị Phạm Thị T3 là vật không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị Lương Thị Năm, chị Phạm Thị T3.

Lưu hồ sơ 04 đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo T1, bị cáo T2.

[3] Những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn Ninh và Nguyễn Huy Sơn là hai người mua dâm. Sau khi lấy lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, lợi dụng sơ hở nên Ninh và Sơn đã trốn thoát. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang nhưng không có ai có lý lịch như Ninh, Sơn đã khai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với Lương Thị Năm và Phạm Thị T3 là hai người bán dâm, Công an huyện Yên Phong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm dưới hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị T4 là người đứng tên đăng ký kinh doanh nhưng chị T4 không trực tiếp quản lý, kinh doanh và không biết việc T1 chứa mại dâm tại nhà nghỉ Minh Quân nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị T4 là phù hợp.

Đối với chị La Thị Huyền là người chở Năm đến bán dâm tại nhà nghỉ Minh Quân nhưng chị Huyền không biết việc Năm đến bán dâm tại nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không xử lý chị Huyền là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại của T2 sử dụng để liên lạc với T1 trao đổi về việc mua bán dâm, hiện đã bị rơi mất, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[4] Về án phí: Bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo T2 thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên miễn án phí hình sự cho bị cáo T2.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Chứa mại dâm".

Tuyên bố bị cáo La Thị T2 phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T1 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 19/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: La Thị T2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 02/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu BTS; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu Safefit; 09 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu BTS, sim điện thoại số: 0982.554.989.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung GalaxyJ7 Prime.

- Trả lại bị cáo T1 số tiền 1.612.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Lương Thị Năm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, lắp sim số 0395095223.

- Trả lại cho chị Phạm Thị T3 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, lắp sim số 0325182180.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong*

*Số tiền 2.312.000 đồng được nộp bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Phong ngày 03/01/2024.*

Lưu hồ sơ 04 đĩa ghi âm về việc hỏi cung bị cáo T1, bị cáo T2.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T2.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Bắc Ninh;*
*-VKSND tỉnh Bắc Ninh*
*-VKSND huyện Yên Phong;*
*-Công an huyện Yên Phong;*
*-Chi cục THADS huyện Yên Phong;*
*-Những người TGTT;*
*-Lưu HS, VP.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**